

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

*V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung

2. Ông Dương Q Sáng

- *Thư ký phiên tòa:* Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trịnh – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Công Thị L – Sinh năm 1997

Trú tại: Bản 3 T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn Q – Sinh năm 1997

Trú tại: Bản 3 T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Công Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Công Thị L và anh Lý Văn Q tự nguyện chung sống như vợ chồng từ ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại UBND xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị Dung và anh Tam chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh Q thay đổi tính nết, thường xuyên uống rượu, về nhà gây sự đánh đập chị L và ccacs con chung, sự việc đã được 02 bên gia đình của anh khuyên bảo nhưng anh Q không thay đổi. không thể tiếp tục chung sống với anh Q được năm 2021 chị L cùng cháu Lý Ánh N chuyển về nhà mẹ đẻ ở, từ đó hai người không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Q.

Về con chung anh chị có 02 con chung:

Cháu Lý Thị L – Sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015 và cháu Lý Ánh N – Sinh ngày 28 tháng 02 năm 2018. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lý Ánh N đề nghị HĐXX giao cháu Lý Thị L cho anh Lý Văn Q nuôi dưỡng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Công Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Công Thị L ly hôn anh Lý Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Lý Ánh N, SN: 28/02/2018 cho chị Công Thị L chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lý Thị L, SN: 13/3/2015 cho anh Lý Văn Q chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị L không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lý Văn Q và giải quyết nuôi con chung; anh Q cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 29 tháng 01 năm 2018. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ xác định được chị L và anh Q vợ chồng không hạnh phúc. Chị L và anh Q đã ly thân từ năm 2021, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ được mức thu nhập của anh Q và chị L mỗi người đều có thu nhập từ 3.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng/01tháng. Cháu N hiện nay đang sống cùng chị L, cháu L hiện nay đang sống cùng anh Q cháu có nguyện vọng được sống cùng anh Q. Anh chị cùng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Cần giao cháu Lý Thị L – Sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lý Ánh N – Sinh ngày 28 tháng 02 năm 2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Công Thị L được ly hôn anh Lý Văn Q

2. Về con chung:

Giao cháu Lý Thị L – Sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lý Ánh N – Sinh ngày 28 tháng 02 năm 2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị L và anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Công Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003576 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã XT;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

TV HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Q Sáng – Trần Duy Hưng

Vũ Quang Đại

